

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm trước nhận định từ EIU cho rằng Việt Nam là trung tâm của chuỗi cung ứng

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL diễn biến giằng co biên độ hẹp trong phiên hôm nay khi độ lệch thu hẹp dần gần ngày đáo hạn phái sinh

[Thông tin doanh nghiệp]

PDR, TCM

[Quan điểm đầu tư]

Tiếp tục nắm giữ vị thế trung hạn, kết hợp mua trading quay vòng 1 phần nhỏ ngắn hạn nếu thị trường điều chỉnh.

15/01/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,194.20	+0.57
VN30	1,182.20	+1.13
HĐTL VN30F1M	1,190.50	+0.13
HNXIndex	225.47	+1.44
HNX30	375.99	+3.38
UPCoM	78.64	+1.14
USD/VND	23,067	+0.05
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.17	-10
Lãi suất qua đêm (%)	0.15	+7
Dầu (WTI, \$)	53.09	-0.90
Vàng (LME, \$)	1,851.03	+0.24



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,194.20 (+0.57%)
KLGD (triệu CP) 746.2 (+5.4%)
GTGD (triệu US\$) 810.6 (+9.4%)

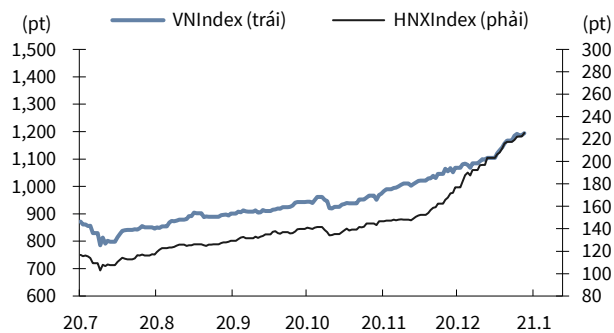
HNXIndex 225.47 (+1.44%)
KLGD (triệu CP) 174.6 (+40.8%)
GTGD (triệu US\$) 120.3 (+48.2%)

UPCoM 78.64 (+1.14%)
KLGD (triệu CP) 93.8 (+84.5%)
GTGD (triệu US\$) 39.2 (+31.2%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -98.3

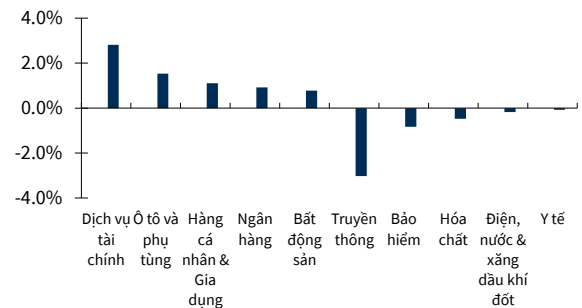
TTCK Việt Nam tăng điểm trước nhận định từ EIU cho rằng Việt Nam là trung tâm của chuỗi cung ứng và là một trong những địa điểm sản xuất cạnh tranh nhất tại khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Thông tin trên tác động tích cực đến cổ phiếu nhóm bất động sản khu công nghiệp như TIP (+5.8%), SNZ (+3.7%) và nhóm vận tải ở VNL (+4.4%), HAH (+0.7%). Theo số liệu từ Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam, doanh số bán hàng ô tô toàn thị trường đạt 47,865 xe, tăng mạnh 45% so với cùng kỳ giúp cổ phiếu nhóm ô tô tăng giá như HAX (+6.9%), HTL (+4.7%). Trung Quốc mới đây đã công bố các quy định mới về giấy Chứng thư vệ sinh (HC), trong đó siết chặt các quy định đối với các công ty thủy sản xuất khẩu sang Trung Quốc khiến cổ phiếu nhóm thủy sản giảm giá FMC (-1.8%), MPC (-1.3%), VHC (-0.8%). Khối ngoại có phiên bán ròng mạnh, tập trung ở MSN (+0.8%), HPG (+0.1%), CTG (+0.9%).

VNIndex & HNXIndex



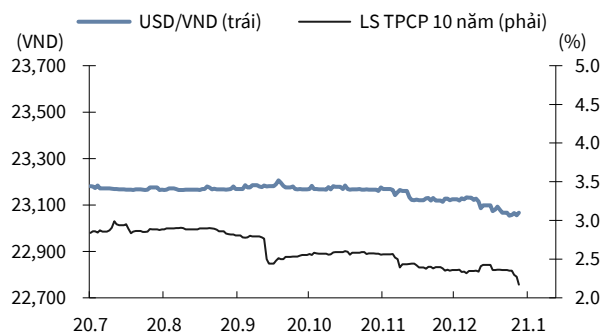
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



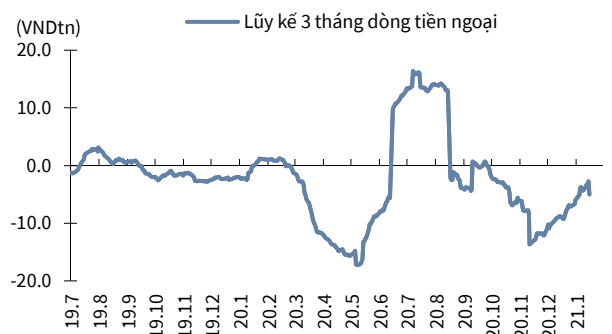
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

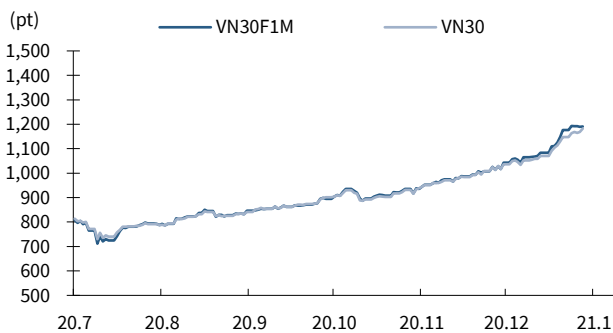
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,182.20 (+1.13%)
VN30F1M	1,190.5 (+0.13%)
Mở cửa	1,191.3
Cao nhất	1,194.9
Thấp nhất	1,188.1

HĐTL diễn biến giằng co biên độ hẹp trong phiên hôm nay khi độ lệch thu hẹp dần gần ngày đáo hạn phái sinh. Chênh lệch F2101 và VN30 mở cửa ở mức 23.41 và thu hẹp dần, đóng cửa ở mức 8.3. NĐTNN mua bán cân bằng trong phiên hôm nay. Thanh khoản suy giảm.

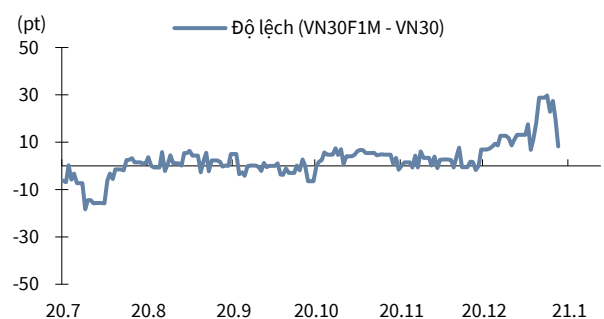
KLGD (HĐ) **95,963 (-40.1%)**

HĐTL VN30F1M & VN30



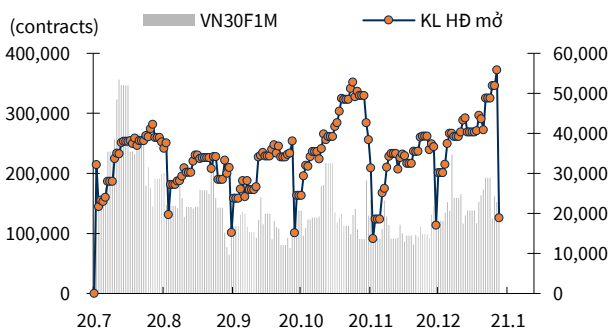
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



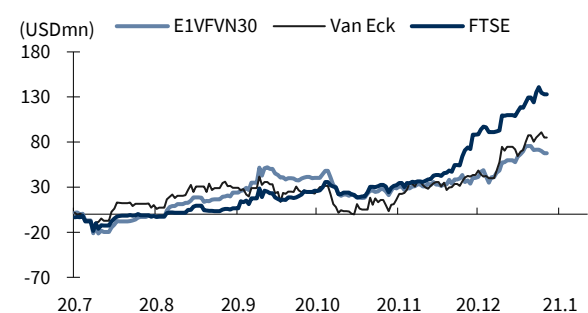
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

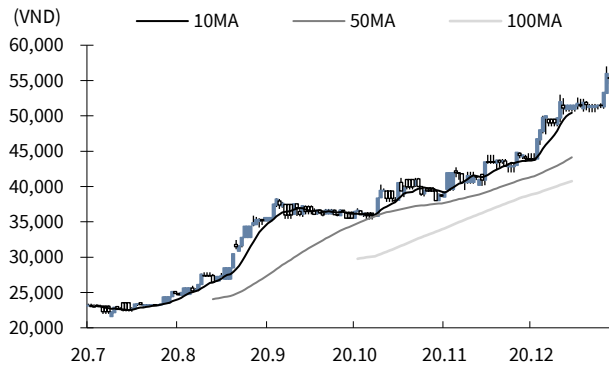
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

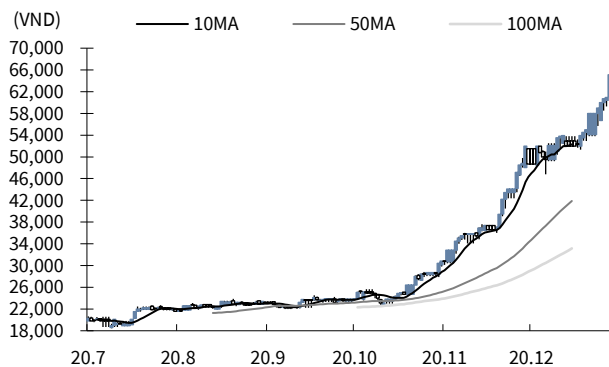
CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt (PDR)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PDR giảm 1.3% xuống 55,300 VNĐ/cp
- CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt công bố kết quả kinh doanh ước tính với lợi nhuận trước thuế 1,500 tỷ đồng (+36% YoY), doanh thu đạt 3,910 tỷ đồng (+15% YoY).
- Kế hoạch phát triển giai đoạn 2021 – 2025, Công ty nhắm tới hợp tác phát triển khoảng 4,000 ha đất phát triển khu công nghiệp bằng cách bắt tay với các doanh nghiệp lớn trong ngành kho bãi và logistics.

CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công (TCM)



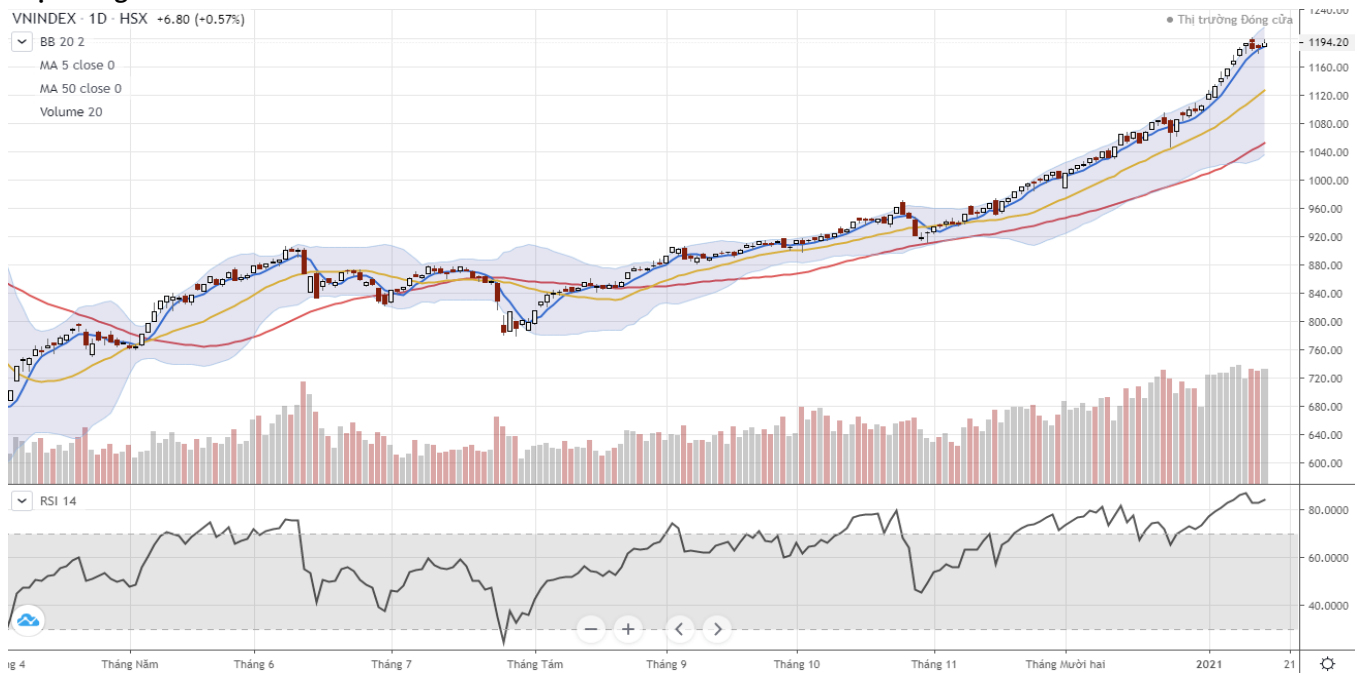
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- TCM tăng 6.9% lên 65,100 VNĐ/cp
- Công ty Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công thông báo lợi nhuận sau thuế ước tính 2020 đạt 258 tỷ đồng (+12% YoY), doanh thu 3,358 tỷ đồng (-5% YoY).
- Doanh nghiệp cho biết sẽ đẩy mạnh đầu tư mở rộng các nhà máy để phục vụ cho đơn hàng xuất khẩu cũng như đơn hàng sợi và vải trong nước và phát triển tiêu thụ sản phẩm theo hướng online thay vì mở chuỗi bán lẻ.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

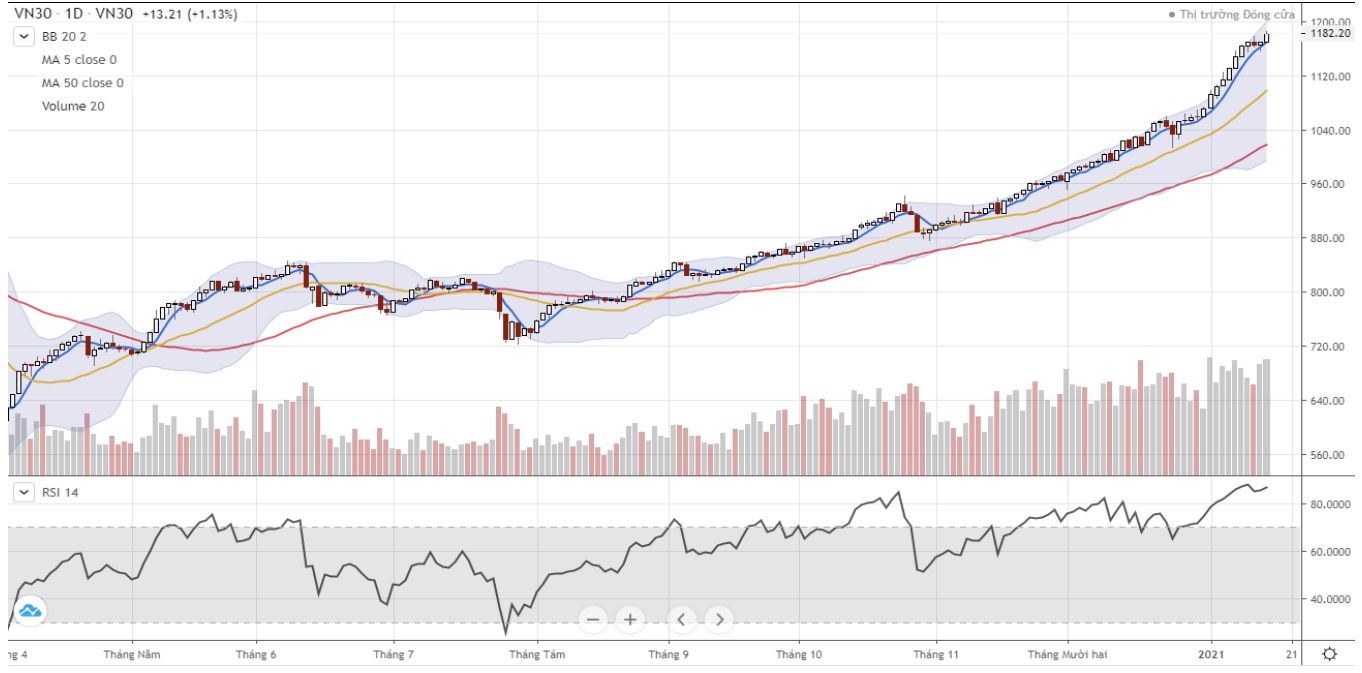
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



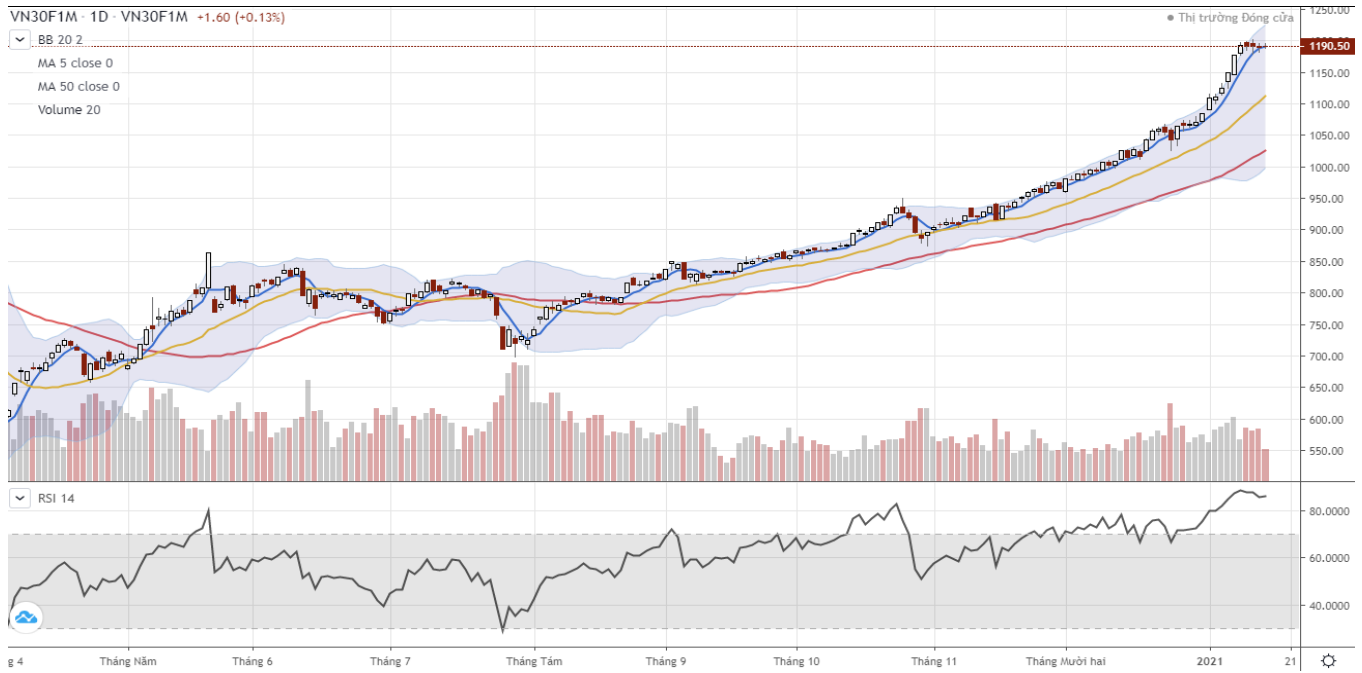
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex diễn biến giằng co và tăng nhẹ trong phiên hôm nay.
- Diễn biến ngắn hạn vẫn khá trung tính và rủi ro xuất hiện nhịp điều chỉnh ngắn vẫn để ngỏ. Dù vậy, với xu hướng tăng điểm vẫn đang giữ vai trò chủ đạo, chúng tôi nghiêng về khả năng sớm vượt vùng đỉnh 1200 của chỉ số.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ vị thế trung hạn, kết hợp mua trading quay vòng 1 phần nhỏ ngắn hạn nếu thị trường điều chỉnh.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1205 - 1210

Kháng cự gần: 1195 - 1197

Hỗ trợ gần: 1187 - 1189

Hỗ trợ xa: 1165 - 1170

— F1 diễn biến giằng co trong biên độ hẹp trong phiên hôm nay.

— Mẫu nến spinning vẫn khá trung tính và rủi ro xuất hiện nhịp điều chỉnh ngắn vẫn để ngỏ. Dù vậy, với xu hướng tăng điểm vẫn đang giữ vai trò chủ đạo, chúng tôi nghiêng về khả năng sớm phá đỉnh 1200 của F1.

— Chiến lược giao dịch trong phiên: Tiếp tục chiến lược giao dịch linh hoạt 2 chiều trong phiên.

— Chiến lược giao dịch qua đêm: Chờ nhịp điều chỉnh rõ nét trước khi mở lại vị thế LONG qua đêm.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

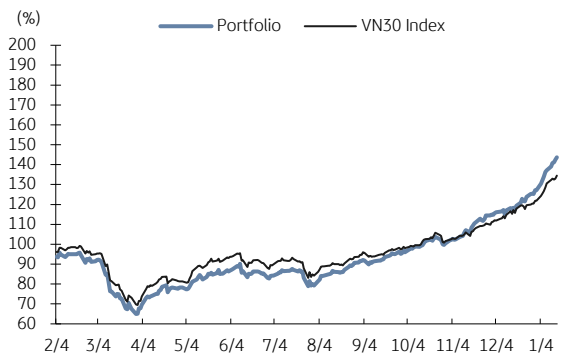
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.13%	0.86%
Tăng lũy kế (YTD)	34.48%	43.68%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 15/01/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	127,800	-0.1%	10.3%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	33,600	2.0%	37.4%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	82,500	0.5%	7.6%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	26,750	1.3%	57.4%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	53,500	0.9%	57.4%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	66,600	0.3%	98.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	39,500	0.9%	61.9%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	91,600	-0.5%	24.8%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	44,500	0.1%	127.7%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	34,400	3.1%	151.1%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
FUEVFVND	1.1%	100.0%	44.1
NVL	-3.6%	6.2%	37.1
SSI	4.5%	45.3%	36.9
STB	5.0%	9.4%	32.0
SBT	4.2%	2.2%	25.8

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
MSN	0.8%	33.6%	-1,839.0
HPG	0.1%	32.4%	-164.6
CTG	0.9%	28.9%	-86.7
GAS	-0.5%	3.1%	-77.3
VND	3.4%	27.1%	-52.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SHS	5.4%	7.2%	-1.2
NVB	10.0%	4.6%	0.6
DP3	6.0%	1.2%	0.6
THD	0.2%	0.0%	0.5
HUT	8.7%	3.6%	0.3

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
APS	9.2%	21.1%	-4.1
BVS	1.6%	15.3%	-1.9
AMV	1.5%	2.7%	-1.8
PVC	2.2%	10.7%	-1.0
IDJ	-0.6%	4.5%	-0.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	9.3%	TCH, DRC
Hóa chất	9.0%	PHR, DPR
Dịch vụ tài chính	5.4%	SSI, HCM
Công nghệ thông tin	5.0%	FPT, SGT
Bán lẻ	4.7%	MWG, PSH

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-2.8%	PNC, YEG
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.4%	GAS, GEG
Thực phẩm và đồ uống	1.0%	HNG, BHN
Ngân hàng	1.2%	VCB, MSB
Dầu khí	1.4%	PLX, PVD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	31.3%	SSI, VCI
Hóa chất	23.4%	DCM, PHR
Ô tô và phụ tùng	23.1%	TCH, HHS
Bảo hiểm	19.7%	BVH, BMI
Công nghệ thông tin	18.2%	FPT, CMG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-1.2%	YEG, AAA
Thực phẩm và đồ uống	5.3%	SAB, VHC
Y tế	5.9%	PME, VMD
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.5%	LG, APH
Du lịch và Giải trí	6.8%	VNG, HOT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	111,200	376,126 (16,306)	109,560 (4.7)	22.8	66.7	45.6	14.2	6.4	8.5	3.9	3.6	0.7	-0.5	3.9	2.8
	VHM	VINHOMES JSC	101,600	334,215 (14,489)	256,248 (11.1)	26.8	12.6	10.6	34.2	36.8	30.9	3.9	2.9	2.0	5.4	18.1	13.5
	VRE	VINCOM RETAIL JS	36,700	83,394 (3,615)	277,545 (12.0)	17.7	36.8	26.6	-11.8	8.2	10.8	2.9	2.7	0.3	3.4	21.9	16.9
	NVL	NO VA LAND INVES	72,500	71,506 (3,100)	340,863 (14.8)	32.1	18.6	17.7	3.1	14.7	13.5	2.7	2.3	-3.6	-4.2	10.7	9.8
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	34,000	18,999 (824)	48,900 (2.1)	10.9	17.5	15.2	13.9	14.0	15.1	2.4	2.2	3.0	11.5	22.7	16.0
DXG	DAT XANH GROUP	17,400	9,018 (391)	162,221 (7.0)	14.5	16.1	8.7	-54.0	4.3	13.6	1.2	1.1	-4.7	1.5	16.8	9.1	
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	103,200	382,756 (16,593)	90,545 (3.9)	6.2	23.8	19.7	10.8	19.2	19.2	4.1	3.3	-0.7	-1.5	5.5	5.4
	BID	BANK FOR INVESTM	48,850	196,476 (8,518)	114,513 (5.0)	12.6	35.1	22.1	-7.2	9.3	12.2	2.5	2.2	0.0	0.7	6.0	2.0
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	36,850	129,156 (5,599)	560,584 (24.3)	0.0	11.5	10.0	9.3	16.8	16.4	1.8	1.5	3.1	3.2	40.9	17.0
	CTG	VIETNAM JS COMM	39,500	147,074 (6,376)	318,163 (13.8)	1.2	15.6	11.7	31.2	12.6	14.8	1.8	1.6	0.9	2.1	12.9	14.3
	VPB	VIETNAM PROSPERI	37,250	91,439 (3,964)	202,675 (8.8)	0.0	10.0	8.7	10.5	19.0	18.5	1.8	1.5	1.2	4.8	32.6	14.6
	MBB	MILITARY COMMERC	26,750	74,867 (3,246)	489,497 (21.2)	0.0	9.4	8.3	12.2	18.8	17.9	1.6	1.3	1.3	0.6	25.6	17.4
	HDB	HDBANK	27,900	44,466 (1,928)	151,196 (6.5)	4.2	9.8	8.3	24.7	19.2	19.0	1.8	1.5	4.1	3.0	25.4	17.5
	STB	SACOMBANK	21,100	38,057 (1,650)	524,422 (22.7)	14.3	21.8	17.0	11.5	7.1	8.4	1.4	1.3	5.0	8.8	32.3	24.9
	TPB	TIEN PHONG COMME	28,700	29,609 (1,284)	90,056 (3.9)	0.0	8.8	8.1	34.8	22.3	19.9	1.8	1.5	3.8	0.7	29.3	7.1
EIB	VIETNAM EXPORT-I	22,000	27,048 (1,173)	12,395 (0.5)	0.0	31.7	36.2	13.6	5.3	4.4	1.6	1.6	1.9	7.8	28.3	14.3	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	69,400	51,517 (2,233)	87,113 (3.8)	20.7	41.0	32.9	4.0	6.6	8.2	2.6	2.5	-0.9	1.6	19.2	5.2
	BMI	BAOMINH INSURANC	32,200	2,942 (128)	24,617 (1.1)	14.9	17.6	15.5	9.7	8.5	9.4	1.3	1.2	-1.2	0.6	6.3	5.2
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	36,950	22,134 (960)	411,684 (17.8)	54.7	19.2	18.0	-4.1	10.3	11.7	-	-	4.5	8.2	44.9	11.6
	VCI	VIET CAPITAL SEC	62,300	10,317 (447)	91,013 (3.9)	72.6	-	-	-	11.1	13.0	-	-	3.0	3.1	39.4	7.0
	HCM	HO CHI MINH CITY	34,150	10,417 (452)	173,626 (7.5)	52.2	-	-	-	11.0	17.1	-	-	1.5	4.8	19.6	8.8
	VND	VNDIRECT SECURIT	31,750	6,621 (287)	137,066 (5.9)	21.9	-	-	-	7.4	11.2	-	-	3.4	7.3	38.6	5.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	113,900	238,011 (10,318)	285,313 (12.4)	42.2	23.2	20.9	6.8	38.9	39.1	8.1	7.4	0.7	1.7	2.4	4.7
	SAB	SAIGON BEER ALCO	200,500	128,577 (5,574)	25,698 (1.1)	36.9	30.3	24.7	3.5	22.4	24.9	6.2	5.6	-2.2	1.2	0.8	2.8
	MSN	MASAN GROUP CORP	93,000	109,246 (4,736)	143,875 (6.2)	15.4	100.6	41.3	-52.5	3.5	8.8	3.5	3.2	0.8	-0.1	10.1	4.6
	HNG	HOANG ANH GIA LA	15,750	17,460 (757)	141,586 (6.1)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	1.3	-7.1	10.5	8.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (2,993)	83,145 (3.6)	11.3	-	31.7	-	-4.3	14.1	4.8	4.2	0.8	4.2	5.4	5.4
	GMD	GEMADEPT CORP	35,750	10,774 (467)	149,273 (6.5)	10.4	26.2	24.1	-53.1	7.1	7.5	1.8	1.7	0.0	5.5	7.7	9.7
	CII	HO CHI MINH CITY	23,850	5,696 (247)	68,397 (3.0)	41.1	12.6	11.8	136.8	9.1	8.9	1.1	1.0	-0.2	7.0	23.9	11.4
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,500	1,987 (86)	40,640 (1.8)	46.3	-	-	-	-	-	-	-	6.7	38.9	60.6	38.3
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	23,850	11,495 (498)	235,013 (10.2)	37.0	32.7	13.7	-17.7	11.3	12.4	-	-	0.0	1.9	14.1	6.0
	CTD	COTECCONS CONSTR	83,100	6,340 (275)	104,797 (4.5)	3.2	12.7	11.5	-40.4	6.3	6.5	0.8	0.7	-1.1	8.1	16.7	6.9
	REE	REE	53,500	16,534 (717)	29,688 (1.3)	0.0	11.1	9.8	-8.7	13.4	13.6	1.4	1.3	0.9	4.3	12.6	9.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	91,600	175,318 (7,600)	95,700 (4.1)	45.9	21.5	17.9	-14.9	17.0	19.3	3.6	3.6	-0.5	-1.2	7.3	5.8
	NT2	PETROVIETNAM NHO	25,000	7,197 (312)	20,178 (0.9)	30.4	11.4	10.6	-8.4	13.7	16.9	1.8	1.7	0.0	0.2	5.5	1.6
	PPC	PHA LAI THERMAL	25,150	8,063 (350)	9,423 (0.4)	33.8	10.5	9.7	-17.4	13.1	14.4	1.3	1.3	-2.1	-1.8	3.9	2.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	44,500	147,441 (6,392)	805,492 (34.9)	16.6	12.8	10.1	15.5	21.1	22.1	2.7	2.2	0.1	4.1	15.3	7.4
	DPM	PETROVIETNAM FER	19,650	7,690 (333)	67,473 (2.9)	36.3	10.9	11.9	8.0	9.7	8.9	0.9	0.9	0.3	1.8	9.2	4.5
	DCM	PETRO CA MAU FER	14,250	7,544 (327)	62,955 (2.7)	46.0	13.3	17.5	-2.1	10.1	7.8	1.2	1.2	0.0	-0.3	14.0	1.8
	HSG	HOA SEN GROUP	25,300	11,241 (487)	180,049 (7.8)	37.4	9.7	8.8	67.9	15.9	15.5	1.5	1.3	1.0	5.0	21.1	14.2
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	15,600	3,459 (150)	58,845 (2.5)	96.9	8.5	9.1	38.5	11.7	10.1	1.0	0.9	1.0	3.0	17.3	8.3
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,000	68,254 (2,959)	50,591 (2.2)	4.3	65.0	20.7	-44.1	4.9	15.3	2.9	2.7	-0.4	-0.4	3.9	2.6
	PVD	PETROVIETNAM DRI	22,800	9,602 (416)	189,725 (8.2)	39.8	72.7	71.6	-6.2	0.9	0.9	0.7	0.7	6.8	16.0	67.0	40.7
	PVT	PETROVIET TRANSP	16,100	5,211 (226)	62,576 (2.7)	34.8	10.2	9.8	-8.6	11.1	10.4	1.0	0.9	7.0	7.0	20.1	15.0
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	127,800	57,843 (2,508)	137,408 (5.9)	0.0	14.9	11.4	13.2	28.5	29.0	3.8	3.0	-0.1	4.9	10.8	7.5
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	82,500	18,764 (813)	55,050 (2.4)	0.0	19.2	15.7	3.4	21.5	22.5	3.7	3.2	0.5	0.1	7.0	1.9
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	44,800	1,401 (061)	1,828 (0.1)	70.5	18.8	13.7	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.1	-3.2	-2.6	-2.6	-2.8
	FRT	FPT DIGITAL RETA	33,900	2,677 (116)	82,489 (3.6)	31.2	80.8	24.2	-48.9	2.8	9.3	2.2	2.2	-1.0	-0.1	26.5	5.9
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	70,300	9,526 (413)	65,627 (2.8)	35.1	10.8	10.0	29.5	35.5	32.6	-	-	1.4	7.3	10.0	11.6
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	108,000	14,121 (612)	1,638 (0.1)	45.3	18.8	18.5	13.6	21.4	20.3	3.7	3.4	-0.8	0.0	2.4	3.8
	PME	PYMEPHARCO JSC	75,900	5,693 (247)	741 (0.0)	11.7	-	-	-	-	-	-	-	1.2	-0.1	-0.8	-0.8
IT	FPT	FPT CORP	66,600	52,208 (2,263)	127,820 (5.5)	0.0	15.4	13.2	19.4	23.5	25.1	3.2	2.9	0.3	5.2	17.5	12.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh
anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu
hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.